TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 13- 6 - 2023

NHÂNDANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Giang**

2. Bà **Phạm Thị Loan**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Xuân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa***: Bà **Bàn Thị Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 31/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02/02/1974 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 6, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ư và bà Trần Thị T; vợ là Nguyễn Thị N, con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 63/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" - đã được xóa án tích; bịtạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2023 đến nay - Có mặt.

* Bị hại: Trương Văn Q, sinh năm 1979; trú tại: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thạch Văn L, sinh năm 1987; trú tại: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng - Vắng mặt.

* Những người làm chứng:

- Nguyễn Thế M - trú tại: Xóm Đ, xã P, huyện L, tỉnh Thái Nguyên-Vắng mặt.

- Hạ Đình H1 - trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09/02/2023, Nguyễn Văn H (sinh năm 1974; trú tại xóm 6, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định)là công nhân làm thuê tại công trình tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể thuộc địa phận thôn V, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đi bộ từ lán ở theo đường liên thôn N - V hướng ra thành phố B1 với mục đích về quê tại Nam Định. H đi bộ được khoảng 06 km thì phát hiện có hai chiếc xe mô tô đang dựng ở bên phải đường theo hướng di chuyển, không có người trông coi. H quan sát thấy có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 11U1 - 021.55 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này để làm phương tiên đi lại. Quan sát không thấy ai xung quanh, H tiến lại gần chiếc xe mô tô có cắm chìa khóa ở ổ khóa rồi quay xe và dùng chân đạp chân chống phụ lên, dắt chiếc xe mô tô này di chuyển được khoảng 16m rồi nổ máy xe mô tô và điều khiển đi ra phía thành phố B1 theo đường công trình đang làm. Sau khi H trộm cắp chiếc xe mô tô rời hiện trường, anh Trương Văn Q (sinh năm 1979; trú tại thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 11U1 - 021.55, đang thi công công trình gần đấy phát hiện bị mất trộm xe mô tô nên gọi điện thoại báo cho anh Nguyễn Thế M (trú tại xóm Đ, xã P, huyện L, tỉnh Thái Nguyên) là công nhân đang thi công tuyến đường phía bên ngoài hướng thành thành phố B1 biết để chặn đường, giữ lại. Đồng thời Q cùng anh Hạ Đình H1 (trú tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) sử dụng xe mô tô của anh H đuổi theo. Khi H đi được khoảng 02km thì bị anh M chặn lại. Sau đó, anh M cùng Q, H1 bắt giữ H cùng phương tiện xe mô tô giao cho Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Tại thời điểm tháng 02/2023, giá của 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ, bạc, đen, biển kiểm soát 11U1 - 021.55 (xe cũ, đã qua sử dụng) là 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSBT ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theokhoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/02/2023.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn địnhnên không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị hại Trương Văn Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ, bạc, đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002284 mang trên Thạch Văn L.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 căn cước công dân số 036074005920 mang tên Nguyễn Văn H.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, mặt trước màu trắng sữa, mặt sau màu vàng đồng, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "H" để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Vì vụ lợi nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/02/2023 tại khu vực công trình tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể thuộc địa phận thôn V, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếcmô tô BKS 11U1 - 021.55 nhãn hiệu Honda Wave Scủa anh Trương Văn Q có giá là 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Bản cáo trạng số 21/CT-VKSBT ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 09/02/2023, bị cáođã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là người có thành tích trong phong trào thi đua được tặng thưởng bằng khen nên đượchưởng các tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "người phạm tội có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập và công tác" quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng chống tội phạm trong xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Trương Văn Q không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Quá trình điều tra, anh Thạch Văn L khai đã bán xe mô tô BKS 11U1 - 021.55 vào tháng 10/2021 cho người không quen biết với giá 11.000.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán. Anh L xác định không bị mất trộm tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, mặt trước màu trắng sữa, mặt sau màu vàng đồng, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trongphong bì ký hiệu "H" là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án cho bị cáo.

- 01 căn cước công dân số 036074005920 mang tên Nguyễn Văn H do Cục QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 27/3/2022 không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ, bạc, đen BKS 11U1 - 021.55, xe cũ, đã qua sử dụng là tài sản của anh Trương Văn Q nên cần trả lại cho anh Q.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002284 mang tên Thạch Văn L do Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 04/6/2013 cần trả lại cho anh Q.

[6]. Về án phí: Bị cáo không thuộc diện được miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạtbị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/02/2023.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (một) căn cước công dân số 036074005920 mang tên Nguyễn Văn H sinh ngày 02/02/1974, nơi thường trú: Xóm 6, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định do Cục QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 27/3/2022.

+ Trả lại cho bị hại Trương Văn Q: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ, bạc, đen, BKS 11U1 - 021.55, xe cũ, đã qua sử dụng, số khung RLHJC521CY301489, số máy JC52E4455493, yếm xe bên phải bị vỡ, kèm theo chìa khóa xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002284 mang tên Thạch Văn L do Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 04/6/2013.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, mặt trước màu trắng sữa, mặt sau màu vàng đồng, cũ, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "H" để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/5/2023giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)án phí hình sự sơ thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh